

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16-12-2022

V/v tranh chấp ly hôn,
tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tuấn Lam.

2. Bà Lê Kim Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thái Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 190/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2022, về tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2022/QĐXX-ST ngày 14 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Ngọc Q, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1983; Nơi cư trú: Ấp LH, xã LT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Anh Hồ Thành L, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1978; Nơi cư trú: Ấp LH, xã LT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 10 năm 2022, bản khai ngày 27 tháng 10 năm 2022, biên bản lấy L khai đương sự ngày 11 tháng 11 năm 2022, chị Lê Thị Ngọc Q trình bày: Vào năm 2011, chị và anh Hồ Thành L cưới nhau, hôn nhân do tự tìm hiểu nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn nên chị đi thành phố Hồ Chí Minh làm. Được 02 năm thì vợ chồng hàn gắn về ở với nhau, nhưng vào đầu năm 2022 thì vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, anh L còn đánh chị, nên vợ chồng đã không còn sống chung hơn 06 tháng nay, nên chị yêu cầu ly hôn với anh L. Về con chung: Chị và anh L chung sống có 02 con chung Hồ Thanh H, sinh ngày 22 tháng 02 năm 2007 và Hồ Thị Yến N, sinh ngày 29 tháng 01 năm 2002, nay ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu Thanh H, không yêu cầu anh L cấp dưỡng, còn cháu Yến N đã trưởng thành và có gia đình riêng, nên không yêu cầu giải quyết. Về chia tài sản chung: Chị và anh L chung sống không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Tại bản khai ngày 27 tháng 10 năm 2022, anh Hồ Thành L trình bày: Vào năm 2001, anh và chị Q cưới nhau, có đăng ký kết hôn, hôn nhân có tìm hiểu. Lúc đầu sống hạnh phúc và có 02 con chung. Đến khoảng tháng 3 năm 2022, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nhưng còn sống chung nhà, nhưng vợ chồng không có sinh hoạt chung như ăn ở, tiền bạc tất cả đều riêng. Khoảng tháng 8 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, gây gổ 02 lần và anh có đánh chị 01 lần vì lý do chị đi bỏ nhà 3 - 4 ngày không về nhà. Nay anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Q, lý do anh còn thương vợ, vì gia đình, vì con cái và từ ban đầu vợ chồng không có chuyện gì xảy ra mà chị đòi thôi. Anh và chị Q có 02 con chung Hồ Thanh H, sinh ngày 22 tháng 02 năm 2007 và Hồ Thị Yến N, sinh ngày 29 tháng 01 năm 2002, anh không chấp nhận giao cháu H cho chị Q nuôi, đối với Yến N đã có gia đình riêng, nên không yêu cầu. Về chia tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Tại bản khai ngày 27 tháng 10 năm 2022, cháu Hồ Thanh H trình bày: Ba với mẹ ly hôn nguyện vọng con ở với mẹ.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc Q được ly hôn với anh Hồ Thành L; về con chung: Giao cháu Hồ Thanh H, sinh ngày 22 tháng 02 năm 2007 cho chị Lê Thị Ngọc Q tiếp tục nuôi dưỡng, anh Hồ Thành L không phải cấp dưỡng nuôi con do chưa có yêu cầu, còn cháu cháu Yến N đã trưởng thành và có gia đình riêng, nên Viện kiểm sát không đề cập giải quyết; về tài sản chung và nợ chung: Chị Q và anh L trình bày không có, nên Viện kiểm sát không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đây là vụ kiện tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Hồ Thành L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Lê Thị Ngọc Q và anh Hồ Thành L là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn và hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Xét yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Ngọc Q đối với anh Hồ Thành L, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo trình bày của chị Ngọc Q thì cuộc sống của chị và anh Thành L không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh Thành L còn đánh chị và cũng chính anh Thành L cũng thừa nhận việc này. Ngoài ra, anh Thành L còn trình bày tuy anh và chị Ngọc Q còn sống chung nhà, nhưng vợ chồng không có sinh hoạt chung như ăn ở, tiền bạc tất cả đều riêng. Từ đó, có thể nhận thấy rằng mối quan hệ vợ chồng của chị Ngọc Q đối với anh Thành L hoàn toàn không còn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Như vậy, xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Ngọc Q là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình: *“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia*

đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được” và cũng phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, nên chấp nhận cho chị Ngọc Q ly hôn với anh Thành L.

[4] Về việc nuôi con: Chị Lê Thị Ngọc Q yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là Hồ Thanh H, sinh ngày 22 tháng 02 năm 2007 và không yêu cầu anh Hồ Thành L cấp dưỡng nuôi con, còn anh Hồ Thành L không đồng ý theo yêu cầu của chị Q, Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Thanh H từ khi chị Q và anh L không còn sống chung và hiện nay đều do chị Q chăm sóc, nuôi dưỡng, cháu Thanh H cũng có nguyện vọng muốn sống với mẹ và để ổn định việc sinh hoạt của cháu, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Q được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Thanh H, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Q chưa có yêu cầu. Đối với cháu Hồ Thị Yến N, sinh ngày 29 tháng 01 năm 2002 đã trưởng thành và có gia đình riêng, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét và cũng phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về chia tài sản chung: Chị Lê Thị Ngọc Q và anh Hồ Thành L cho rằng không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc đương sự phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 53, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Ngọc Q, cho ly hôn giữa chị Lê Thị Ngọc Q và anh Hồ Thành L.

2. Về việc nuôi con chung:

2.1. Chị Lê Thị Ngọc Q được tiếp tục chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con chung Hồ Thanh H, sinh ngày 22 tháng 02 năm 2007.

2.2. Anh Hồ Thành L không phải cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Lê Thị Ngọc Q chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004091 ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- UBND xã LT, huyện HN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lương Bằng